TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-PT
Ngày: 07 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và bà Trịnh Ngọc Thúy.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa – ông Đinh Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Phước T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Phước T; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1950 tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Mất sức lao động; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị Yến T1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST ngày 16/3/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt Huỳnh Phước T 05 năm tù về tội *"Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa"*; được đặc xá ngày 01/09/2000; Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Quang V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A. địa chỉ: số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/4/2023, Lê Bảo T2 đang ngồi tại Văn phòng khóm T thị trấn P, huyện P để trình báo về việc Huỳnh Phước T nhiều lần ném đá lên nóc nhà T2. Cùng lúc này, T2 thấy Huỳnh Phước T chạy xe đến dừng trước Văn phòng khóm T nên T2 chạy đến dùng tay đánh trúng mặt T 01 cái làm T té ngã, gối trái của T va chạm xuống đường bị xây xát. Sau đó, được mọi

người can ngăn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, T2 điều khiển xe mô tô chạy trên đường L thuộc khóm T, thị trấn P để đến Công an thị trấn P giải quyết việc đánh T vào ngày 14/4/2023. Cùng lúc này, T2 gặp T điều khiển xe mô tô chạy hướng ngược lại nên quay xe chạy song song rồi dừng lại phía trước xe của T và hỏi *"T hôm qua tao đánh mầy có đau không"*. T bước xuống xe dùng tay vỗ vào vai của T2 và nói T2 là con cháu. Lúc này, T thấy T2 đưa tay lên cao nên tưởng T2 đánh T. Liền đó, T lấy 01 cây dao dài 19,6cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu đen cầm tay phải đâm 01 cái trúng vào gò má trái của T2 làm rách da chảy máu. T2 xuống xe bỏ chạy. T tiếp tục cầm dao đâm vào vùng mông phải của T2 01 cái làm thủng áo, rách da chảy máu. T đuổi theo T2 khoảng 20 mét thì dừng lại và lấy xe chạy về nhà. Riêng T2, đến Công an thị trấn P tố giác hành vi phạm tội của T.

Tại kết luận Giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 296/KLTTCT-TTPY ngày 18/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích của Lê Bảo T2 là 12%; thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên.

Tại kết luận Giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 445/KLTTCT-TTPY ngày 22/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Huỳnh Phước T là 01%; cơ chế hình thành thương tích do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

Tại kết luận Giám định số 29/KL-KTHS(SH-GT) ngày 22/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: không tìm thấy máu người dính trên cây dao gửi giám định; vết màu nâu sẫm dính trên áo sơmi gửi giám định là máu người, do chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; mẫu máu của Lê Bảo T2, sinh năm 1978 thuộc nhóm máu A.

Tại kết luận Giám định số 332/KL-KTHS(SH-GT) ngày 21/9/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: trích xuất 14 ảnh từ dữ liệu 04 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm o, r, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 01 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/02/2024, bị cáo Huỳnh Phước T có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm cho rằng bị oan. Ngày 29/2/2024 bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung cho rằng bị cáo phòng vệ chính đáng, xin được khoan hồng, nếu được thì xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo lớn tuổi, có nhiều bệnh, gia đình và bản thân có công với cách mạng, nguyên nhân phạm tội bất khả kháng, bị hại đã biết lỗi và làm đơn xin miễn trách nhiệm cho bị cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Phước T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, mong Hội đồng xét xử có chính sách khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo được điều trị bệnh, bị cáo là người có công, từng bị địch bắt ở tù côn đảo. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thì mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử như sau: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLHS sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Các quy định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét để giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bị hại vắng mặt không có lý do và người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt, bị cáo đồng ý việc vắng mặt của người bào chữa. HĐXX xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người bào chữa cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Quá trình điều tra, truy tố Bị cáo có khiếu nại hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đã được người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại giải quyết đúng quy định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, trên đường L thuộc khóm T, thị trấn P bị cáo Huỳnh Phước T dùng hung khí nguy hiểm là cây dao dài 19,6cm đâm 01 cái trúng vào gò má trái của T2, T2 xuống xe bỏ chạy. T tiếp tục cầm dao đâm vào vùng mông phải của T2 01 cái làm thủng áo, rách da chảy máu. T đuổi theo T2 khoảng 20 mét thì dừng lại và lấy xe chạy về nhà. Hậu quả là làm bị hại T2 bị tổn thương cơ thể 12%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội

"cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Phước T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội.

[5] Đối với kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo bị oan, hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng. HĐXX xét thấy, khi bị hại T2 chạy xe dừng trước xe của bị cáo, bị hại vẫn ngồi trên xe, không có hành vi tấn công đối với bị cáo, bị cáo nghĩ rằng bị hại T2 tấn công mình nên đã lấy dao mang theo cầm sẵn ở tay và tấn công bất ngờ vào mặt của bị hại, sau khi bị hại bỏ chạy thì bị cáo lại tiếp tục đâm vào vùng mông phải của bị hại, hành vi của bị cáo là sự tấn công có chủ đích, không mang tính chất phòng vệ chính đáng nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo cho rằng bị oan của bị cáo.

[6] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX cũng xét thấy rằng trước đó giữa bị cáo và bị hại có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vào ngày trước khi xảy ra vụ án bị hại đã có hành vi tấn công đối với bị cáo. Trước thời điểm xảy ra sự việc thì bị hại lại chủ động chạy theo xe của bị cáo và dừng trước đầu xe của bị cáo, hành vi của bị hại là những hành vi vi phạm pháp luật đối với bị cáo nên là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o,s,v khoản 1 Điều 51, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo đã hơn 70 tuổi, hiện mắc nhiều bệnh; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được hưởng án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó HĐXX sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và điều này cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần yêu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm o, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Huỳnh Phước T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Huỳnh Phước T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Phú Tân (2);
- Công an huyện Phú Tân (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1); người bào chữa (1);
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân (1)
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Vũ